

MỘT TỜ CHÂU BẢN THỜI BẢO ĐẠI LIÊN QUAN ĐẾN ĐẢO HOÀNG SA

Phan Thuận An*

LTS. Vừa qua, nhà nghiên cứu Phan Thuận An đã công bố một tờ châu bản gốc có chữ ký của vua Bảo Đại khen thưởng cho đội lính Khố xanh có công phòng thủ ở đảo Hoàng Sa. Đây là một trong số 70 văn bản có bút phê, chữ ký của vua Bảo Đại còn được cất giữ cẩn thận ở phủ thờ Ngọc Sơn công chúa. Văn bản quý giá này sau đó đã được gia đình nhà nghiên cứu Phan Thuận An bàn giao cho Bộ Ngoại giao Việt Nam lưu giữ. Do tầm quan trọng của văn bản này đối với việc chứng minh chủ quyền của Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa, chúng tôi xin giới thiệu bài viết của nhà nghiên cứu Phan Thuận An, với nhiều thông tin bổ sung và chỉnh sửa so với lần công bố trước.



Vua Bảo Đại (1926-1945)

Về chủ quyền của Việt Nam đối với đảo Hoàng Sa, trước kia chưa có công trình biên khảo nào đầy đủ, kỹ lưỡng, công phu và nghiêm túc bằng chuỗi bài của một số nhà nghiên cứu đăng trên tập san *Sử địa* số 29 mang nội dung “Đặc khảo về Hoàng Sa và Trường Sa” (dày hơn 350 trang) xuất bản tại Sài Gòn vào đầu năm 1975. Trong đó, các tác giả đã trưng dẫn gần 100 tư liệu sử sách báo chí bằng chữ Hán, chữ Pháp, chữ Anh, chữ Việt được viết từ thời Lê (1630) đến thời Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam (1974). Thời gian gần đây, trong các luận văn tiến sĩ, thạc sĩ, hội thảo khoa học, triển lãm cũng như trên các phương tiện truyền thông đại chúng, nhiều người đã đưa ra không ít cứ liệu lịch sử mới mẻ khác nữa để chứng minh chủ quyền ấy của dân tộc.

Nhân dịp này, chúng tôi cũng xin cung cấp một tờ châu bản có chữ ký của vua Bảo Đại (1926-1945) mà một phần trong đó mang nội dung liên quan đến chủ quyền của Nam triều đối với đảo Hoàng Sa.

Vào đầu triều Nguyễn, “châu bản” là loại văn thư chữ Hán viết trên giấy, nói về một công việc hay một công lệnh nào đó của triều đình, do các quan ở văn phòng nhà vua soạn thảo và dâng lên vua duyệt khán. Sau khi xem xét nội dung của văn bản, nhà vua cho ý kiến của mình, hoặc đồng ý, hoặc bác bỏ, hoặc sửa chữa một số chi tiết trong đó bằng cách dùng bút phê ngay trên văn bản. Nhưng, mực của vua dùng để phê ở đây phải là mực màu đỏ (chu, châu 朱), cho nên, ý kiến của vua được gọi là “châu phê 朱批” và văn bản đã được vua phê duyệt gọi là “châu bản 朱本”. Ngay sau đó, văn kiện

* Nhà nghiên cứu Sử học, hiện ở tại thành phố Huế.

này được các nhân viên của văn phòng nhà vua sao chép ra để gửi đi thi hành. Còn bản chính thì được lưu trữ ở tòa nhà Đông Các, tức là thư viện của hoàng gia trong Tử Cấm Thành.

Về bộ phận văn phòng làm việc bên cạnh nhà vua, từ thời Minh Mạng (1820-1840) gọi là “Nội Các 內閣”, đến thời Bảo Đại, đổi tên là “Ngự tiền Văn phòng 御前文房”. Các vua trước kia đều phê duyệt bằng chữ Hán với bút lông chấm mực son. Đến thời Bảo Đại, các “châu bản” được đánh máy bằng tiếng Việt hoặc tiếng Pháp và nhà vua thường phê chuẩn bằng tiếng Việt với chữ “Chuẩn y” (nghĩa là đồng ý cho thi hành) và ký tắt hai chữ BD (nghĩa là Bảo Đại) bằng bút chì màu đỏ ở ngay dưới chữ “Chuẩn y”.

Chúng tôi may mắn sưu tầm được một tờ châu bản có hình thức chữ nghĩa như thế trên một mặt của tờ giấy cỡ 21,5x31cm. Vì đây là một văn bản tương đối ngắn gọn, cho nên, chúng tôi xin chép lại nguyên văn phần nội dung chính của nó như sau:

*“Huế, ngày 27 tháng 12 năm Bảo-Đại thứ 13
(15 Février 1939)*

Ngự-Tiền Văn-Phòng kính tâu:

Nay Văn-Phòng chúng tôi có tiếp thư số 177s-sp, ngày 10 tháng 2 năm 1939, của Quý Khâm-Sứ Đại-thần thương rằng ngạch binh Thanh- khố Trung-kỳ có nhiều công-lao trong việc dẹp yên các miền man-di dấy loạn và việc lập đồn phòng-thủ ở đảo Hoàng-Sa, nghĩ nên thưởng ngũ-hạng Long-tinh cho Hiệu-kỳ ngạch ấy và nhờ chúng tôi tâu lên Hoàng-Đế ban Chuẩn.

Phí-ngân cấp-chỉ và thiệt-chất huy-chương ấy sẽ do ngân-sách Trung-kỳ đài-thọ.

Chúng tôi có phụng nghĩ giàng-bản Dụ-ngũ ban Chuẩn huy- chương ấy cho ngạch binh Thanh-khố Trung-kỳ, kính tâu lên Hoàng-Đế tài-định, như mông Du-doãn, hậu Chỉ lục tuân.

Nay kính tâu.

Tổng-ly Đại-thần,

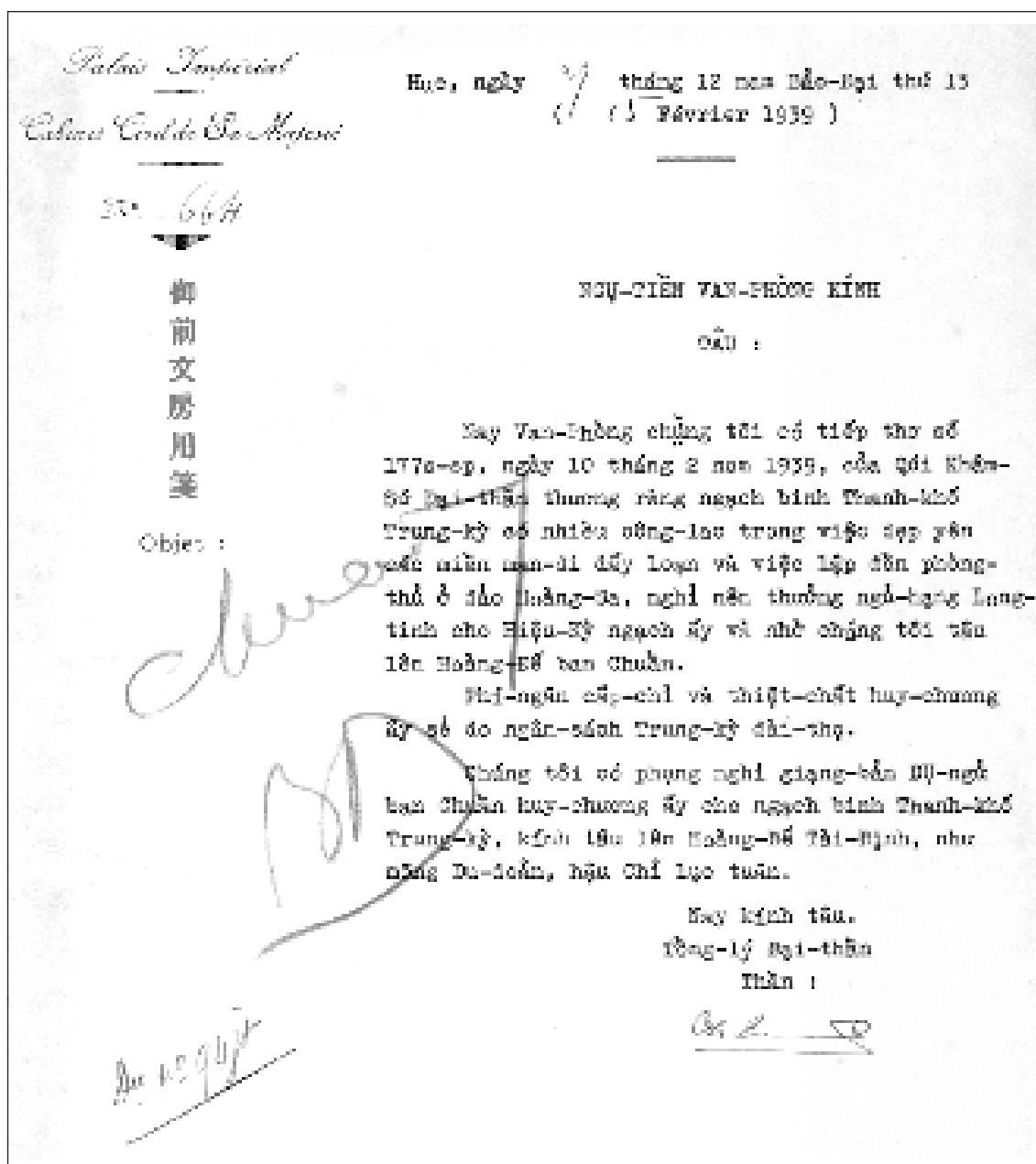
Thần:

[Ký tên: Phạm Quỳnh].”

Bên lề trái của văn bản, nhà vua có phê chữ “Chuẩn y” và ký tắt hai chữ BD (tức là Bảo Đại).

Trong tờ “tấu” vừa nêu, tác giả của nó có dùng một số từ Hán Việt khó hiểu chẳng hạn như: *ngạch binh Thanh khố; tài định; như mông du doãn, hậu chỉ lục tuân*. Chúng tôi xin giải thích ý nghĩa của các từ ngữ ấy để làm sáng tỏ phần nào nội dung của tờ châu bản.

- *Ngạch binh Thanh khố*: do 4 chữ Hán “Thanh khố binh ngạch 青褲兵額”, nghĩa là ngạch lính Khố xanh.



Tờ châu bản gốc có chữ ký của vua Bảo Đại khen thưởng cho đội lính Khố xanh có công phòng thủ ở đảo Hoàng Sa.

Dưới thời Pháp thuộc, lính tráng người Việt được biên chế vào 1 trong 3 loại bộ binh khác nhau. Đó là ngạch lính Khố đỏ ở Bắc Kỳ (Milicien à ceinture rouge, tirailleur tonkinois), ngạch lính Khố vàng ở kinh đô Huế (Milicien à ceinture jaune, garde royal à Hué) và ngạch lính Khố xanh ở mỗi tỉnh (Milicien à ceinture bleue, garde provincial). Ngạch lính thứ 3 này còn được gọi là lính Bản xứ (Garde indigène), tương tự như ý nghĩa của binh chủng “Địa phương quân” được sử dụng sau này.



Phạm Quỳnh (1892-1945)

- “*Tài định 裁定*”: xét đoán để quyết định.

- “*Như mông du doãn, hậu chỉ lục tuân 如蒙俞允候旨錄遵*”: nghĩa là nếu được ơn trên (tức là Hoàng đế) chấp thuận thì chúng tôi (tức là Ngự tiền Văn phòng) sẽ đợi ban chỉ để sao chép ra mà tuân hành.

Dù sao, cũng cần phải tóm tắt nội dung của tờ châu bản như sau:

Vào ngày 10/2/1939, Tòa Khâm sứ Trung Kỳ có đề nghị Nam triều nên thưởng huy chương Long tinh hạng 5 cho đơn vị lính Khố xanh ở Trung Kỳ, vì họ đã có công trong việc dẹp loạn “man di” ở miền núi và có công trong việc “lập đồn phòng thủ ở đảo Hoàng Sa”. Đến 5 ngày sau, tức là ngày 15/2/1939, Tổng lý Ngự tiền Văn phòng

Phạm Quỳnh dâng lên Hoàng đế Bảo Đại tờ “tấu” xin nhà vua duyệt y và nhà vua đã phê “Chuẩn y” (đồng ý cho thi hành). Còn chi phí về thưởng cấp bằng khen và huy chương thì do ngân sách của Tòa Khâm sứ Trung Kỳ đài thọ.

Như thế là mọi việc đều đã diễn ra một cách suôn sẻ theo nguyên tắc hành chính bấy giờ.

Trên đây là tờ châu bản gốc mà chúng tôi sưu tầm được. Nó quý ở chỗ đây là bản chính (chứ không phải bản sao), và quý nhất là nội dung của tờ châu bản này đã khẳng định một lần nữa rằng mãi cho đến trước khi cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai xảy ra trên Thái Bình Dương, quần đảo Hoàng Sa vẫn còn thuộc về chủ quyền của Việt Nam, mặc dù đất nước ta bấy giờ đang ở dưới sự “bảo hộ” của Pháp.

P T A

TÓM TẮT

Nội dung của tờ châu bản gốc ghi ngày 27 tháng 12 năm Bảo Đại thứ 13 (15/2/1939) là một bản tấu của Tổng lý Ngự tiền Văn phòng Phạm Quỳnh dâng lên Hoàng đế Bảo Đại xin phê chuẩn việc tặng huy chương Long tinh hạng 5 cho đơn vị lính Khố xanh vì họ đã có nhiều công lao trong việc dẹp loạn ở miền núi và lập đồn phòng thủ ở đảo Hoàng Sa. Bản tấu đã được nhà vua chuẩn y. Tờ châu bản này là một chứng cứ quan trọng về sự thực thi liên tục chủ quyền của Việt Nam tại quần đảo Hoàng Sa.

ABSTRACT

OFFICIAL DOCUMENT OF KING BẢO ĐẠI'S REIGN CONCERNING PARACEL ISLANDS

This original official document, dated 27 December, the 13th year of king Bảo Đại's reign (15 Feb, 1939) is a petition that General Director of the Royal Household Secretariat Phạm Quỳnh submitted to the king asking him to ratify the award of the medal “Long tinh hạng 5” to the Unit of Provincial Guards with Blue Belt since they achieved great merits in pacifying the mountainous areas as well as with the establishment a fort on the Paracel islands. The petition was afterward ratified by the king. This document is an important evidence testifying to the constant sovereignty of Vietnam over the Paracels islands.